

**PHIẾU ĐIỀU TRA KỶ VỌNG LẠM PHÁT ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG
VÀ CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

Tên đơn vị:..... Số điện thoại:.....

Địa chỉ của đơn vị: Mã tỉnh:

--	--

Tên cá nhân liên hệ: Chức vụ:
.....

Phòng/ban:Số điện thoại:Email:
.....

Thời điểm thu thập thông tin: tháng..../....

—
CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

1. Nhận định và kỳ vọng về chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước

Nhận định	Rất chặt	Chặt	Bình thường	Lỏng	Rất lỏng
a. Thời điểm hiện tại					

Kỳ vọng	Rất chặt	Chặt	Bình thường	Lỏng	Rất lỏng
b. Thời điểm kết thúc quý tới					
c. Thời điểm kết thúc 12 tháng tới					

GIÁ CẢ

2. Kỳ vọng về chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (Ghi cụ thể số tăng (+), giảm (-) bao nhiêu % hoặc không đổi (0) vào ô điền giá trị)

a. Tháng hiện tại so với tháng trước	%
b. Bình quân năm hiện tại so với bình quân năm trước	%
c. Bình quân năm tới so với bình quân năm hiện tại	%

3. Đánh giá về mức độ tác động của các nhân tố đến diễn biến CPI (điền số thứ tự từ 1 đến 5 vào các ô tương ứng, trong đó số 1 là nhân tố tác động mạnh nhất, số 5 là nhân tố tác động ít nhất)

	Năm hiện tại	Năm tới
a. Mất cân đối cung - cầu trên thị trường hàng hóa		
b. Điều chỉnh giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý		
c. Thay đổi chính sách tiền tệ		
d. Thay đổi chính sách tài khóa		
đ. Biến động giá hàng hóa thế giới (kể cả giá dầu)		

LÃI SUẤT

4. Kỳ vọng về thay đổi lãi suất cho vay ngắn hạn VND đối với nền kinh tế (ghi số cụ thể)

	Tăng	Không đổi	Giảm
a. Cuối tháng hiện tại so với cuối tháng trước	%		%
b. Cuối quý tới so với cuối năm trước	%		%
c. Cuối năm hiện tại so với cuối năm trước	%		%
d. Cuối năm tới so với cuối năm hiện tại	%		%

đ. Nhận định của Quý đơn vị về những nguyên nhân chính tác động đến diễn biến lãi suất trong thời gian tới?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Kỳ vọng về lợi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 05 năm *(ghi số cụ thể; câu hỏi này chỉ áp dụng đối với các đơn vị có tham gia giao dịch trái phiếu chính phủ trên thị trường thứ cấp)*

	Tăng	Không đổi	Giảm
a. Cuối tháng hiện tại so với cuối tháng trước	%		%
b. Cuối quý tới so với cuối năm trước	%		%
c. Cuối năm hiện tại so với cuối năm trước	%		%
d. Cuối năm tới so với cuối năm hiện tại	%		%

đ. Nhận định của Quý đơn vị về những nguyên nhân chính tác động đến diễn biến lợi suất trái phiếu Chính phủ trong thời gian tới?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

e. Dự kiến số dư mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ của Quý đơn vị (điền dấu X vào ô lựa chọn)

	Tăng	Không đổi	Giảm
e1. Cuối tháng hiện tại so với cuối tháng trước			
e2. Cuối quý tới so với cuối năm trước			
e3. Cuối năm hiện tại so với cuối năm trước			
e4. Cuối năm tới so với cuối năm hiện tại			

TỶ GIÁ

6. Kỳ vọng về thay đổi tỷ giá giao ngay bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng của VND với USD (ghi số cụ thể: câu hỏi này chỉ áp dụng đối với các đơn vị có tham gia giao dịch ngoại hối trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng)

Kỳ vọng	Tỷ Giá VND với USD	Tăng (VND giảm giá so với USD)	Không đổi	Giảm (VND tăng giá so với USD)
a. Cuối tháng hiện tại so với cuối tháng trước		%		%
b. Cuối quý tới so với cuối năm trước		%		%
c. Cuối năm hiện tại so với cuối năm trước		%		%
d. Cuối năm tới so với cuối năm hiện tại		%		%

đ. Nhận định của Quý đơn vị về những nguyên nhân chính tác động đến diễn biến tỷ giá USD/VND trong thời gian tới?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

7. Kỳ vọng về tốc độ tăng trưởng GDP (Ghi cụ thể số tăng (+) giảm (-) bao nhiêu % hoặc không đổi (0) vào ô điền giá trị)

a. Quý tới so với cùng kỳ năm trước	%
b. Năm hiện tại so với năm trước	%
c. Năm tới so với năm hiện tại	%

d. Nhận định của Quý đơn vị về những nguyên nhân chính tác động đến tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày hoàn thành phiếu điều tra: ngày tháng năm

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

